

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 271/2025/DS-PT

Ngày 08/12/2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Dũng

Các Thẩm phán: Bà Mai Vương Thảo

Ông Trương Chí Trung

Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Ông Lê Anh Pha - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2025/DSPT ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 85/2025/DS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 332/2025/QĐ-PT ngày 07 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 434/2025/QĐ-PT ngày 19 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1969 - Địa chỉ: Tổ 51 phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Người đại diện theo ủy quyền Ông Trần Văn Hù - Sinh năm 1959 - Địa chỉ: Số 8 đường V, phường C, thành phố Đà Nẵng - Ở hiện nay: 220 X, phường C, thành phố Đà Nẵng. (*Theo giấy ủy quyền ngày 06 /6 /2025 tại Văn phòng Công chứng T*). (Có mặt)

* *Bị đơn*: Ông Trần Hữu L - Sinh năm 1972 - Địa chỉ: 115 L, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí T - Sinh năm: 1979 - Địa chỉ: Số 48 đường C, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. *(Theo Giấy uỷ quyền ngày 08/4/2025 tại Văn phòng Công chứng Tr)*. (Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người kháng cáo: Ông Trần Hữu L, là Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

* *Tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H là ông Trần Văn Hù trình bày:*

Vào ngày 30/8/2018 Ông Trần Hữu L có mượn của bà Nguyễn Thị H số tiền 300.000.000 đồng và hẹn trong vòng 2 tháng sẽ trả, khi vay tiền ông L có viết giấy mượn tiền. Đến thời hạn trả nợ ông L đã không thực hiện việc trả nợ, mặc dù Bà H đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông L cố tình trốn tránh, không có thiện chí thực hiện việc trả nợ. Bà H được biết vợ chồng ông L có ngôi nhà tại địa chỉ: 115 L, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng, hiện nay ông L có ý định bán ngôi nhà trên nhằm mục đích tẩu tán tài sản, cố tình giấu diếm không cho bà H biết và không muốn trả nợ cho bà H. Nhận thấy quyền và lợi ích của mình bị xâm hại, bà H khởi kiện yêu cầu ông L phải trả cho bà số tiền 300.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

* *Tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Chí T trình bày:*

Đối với yêu cầu của Nguyên đơn buộc ông Trần Hữu L phải trả số tiền 300.000.000 đồng, thì Bị đơn không đồng ý, ông L cho biết rằng không còn nợ gì bà H nữa, ông L đề nghị bà H phải đưa ra được các chứng cứ chứng minh việc giao nhận tiền.

* *Với nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 85/2025/DS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng đã quyết định:*

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H với bị đơn ông Trần Hữu L.

2. Xử: Buộc Ông Trần Hữu L phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền: 300.000.000 đồng. (*Ba trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành hoặc (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) ông Trần Hữu L phải chịu.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng, theo biên lai thu số 0005137 ngày 12/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Đà Nẵng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

* Sau khi xét xử sơ thẩm Bị đơn là ông Trần Hữu L có đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 85/2025/DS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng. Ông Trần Hữu L đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

* Tại Đơn xin xét xử vắng mặt, Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Hữu L giữ nguyên nội dung kháng cáo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng phát biểu về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết: Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Hữu L, giữ nguyên nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 85/2025/DS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã triệu tập họp lệ lần thứ hai ông Trần Hữu L đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông Trần Hữu L có Đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Trần Hữu L.

*** Về nội dung:**

Tại Đơn xin xét xử vắng mặt, Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Hữu L giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Xét kháng cáo của ông Trần Hữu L thì thấy:

[2] Mặc dù ông Trần Hữu L có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án thể hiện: ngày 30/8/2018 Ông Trần Hữu L có mượn của bà Nguyễn Thị H số tiền 300.000.000 đồng và hẹn trong vòng 2 tháng sẽ trả, khi vay tiền ông L có viết giấy mượn tiền. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ ông L đã không thực hiện việc trả nợ, mặc dù bà H đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông L cố tình trốn tránh, như vậy ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cố tình không trả nợ nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông L phải trả cho bà H số tiền 300.000.000 đồng là có căn cứ.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm ông L cũng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Hữu L và giữ nguyên nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 85/2025/DS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa.

[3] Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H nên ông Trần Hữu L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000.000 đồng x 5% = 15.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng theo biên lai thu số 0005137 ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (nay là Phòng Thi hành án Khu vực 1 - Đà Nẵng).

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông Trần Hữu L phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Trần Hữu L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002108 ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 296 và Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Hữu L. Giữ nguyên nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 85/2025/DS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H với bị đơn ông Trần Hữu L.

2. Buộc Ông Trần Hữu L phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền: 300.000.000 đồng. *(Ba trăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng thời gian và số tiền phải thi hành án.

3. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Hữu L phải chịu là 15.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng theo biên lai thu số 0005137 ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (nay là Phòng Thi hành án Khu vực 1 - Đà Nẵng).

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Án phí dân sự phúc thẩm ông Trần Hữu L phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Trần Hữu L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002108 ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Khu vực 1 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 1;
- VKSND Tp. Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (1b), Tổ nghiệp vụ
- Văn phòng (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Việt Dũng